

Bài 40. Thực hành:

**ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG KINH TẾ CỦA CÁC ĐẢO VEN BỜ
VÀ TÌM HIỂU VỀ NGÀNH CÔNG NGHIỆP DẦU KHÍ**

Câu 1. Dựa vào hình 40 dưới đây:

Em hãy :

- a) Căn cứ vào bảng 40.1, tr. 144 SGK, ghi lên lược đồ tên các đảo có trong bảng.
- b) Vẽ kí hiệu * (hoa thị) vào cạnh tên các đảo có điều kiện thích hợp để phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển và gạch chân tên các đảo này.

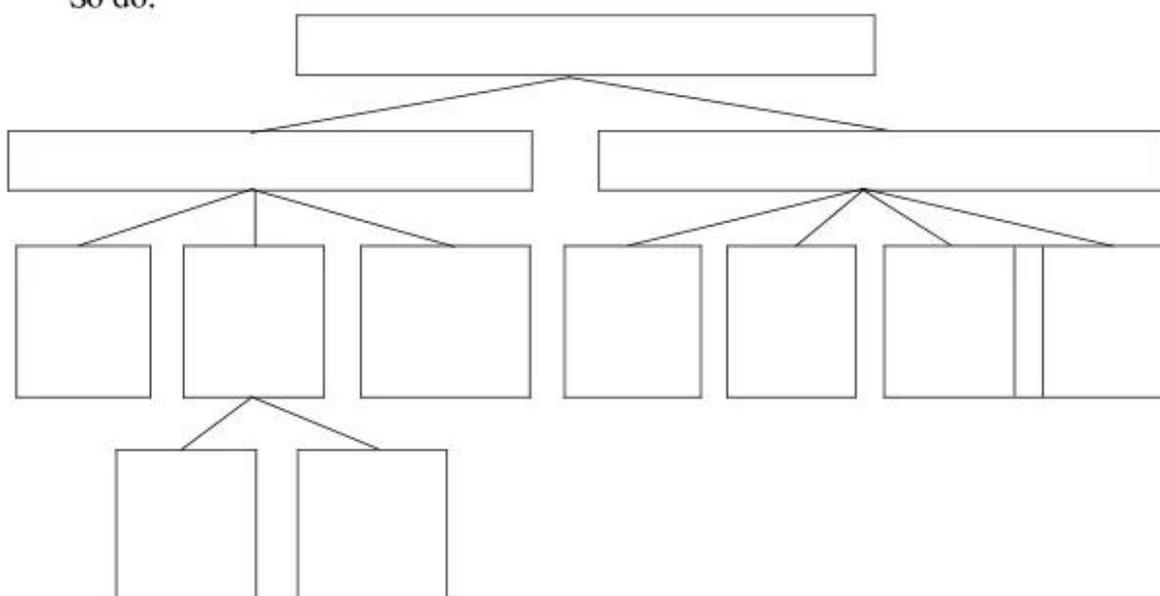


Hình 40.

Câu 2. Em hãy chọn những cụm từ cho sẵn dưới đây để điền vào những ô trống thích hợp trong sơ đồ sau.

- Lọc dầu.
- Hoá chất, dầu mỏ.
- + Chất dẻo, cao su tổng hợp.
- + Hoá chất cơ bản.
- Sản xuất điện.
- Công nghiệp hoá dầu.
- Sản xuất phân đạm.
- Sản xuất khí hoá lỏng.
- Công nghiệp chế biến khí.
- Cơ cấu ngành công nghiệp dầu khí.

Sơ đồ:



Câu 3. Quan sát hình 40.1 trang 145 SGK, ghi chữ Đ vào những nhận xét đúng.

Từ năm 1999 đến năm 2002:

- a) Sản lượng dầu thô khai thác ngày càng tăng từ 15,2 triệu tấn (năm 1999) lên 16,9 triệu tấn (năm 2002).
- b) Dầu thô xuất khẩu ngày càng tăng. Lượng dầu thô xuất khẩu hàng năm, gần tương đương với lượng dầu thô khai thác được.
- c) Lượng xăng dầu nhập khẩu ngày càng nhiều.
- d) Mặc dù nhu cầu xăng dầu của nước ta ngày càng tăng, lượng dầu thô khai thác ngày càng nhiều (chủ yếu để xuất khẩu), nhưng công nghiệp chế biến dầu khí chưa được phát triển.